TẠP CHÍ KHOA HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
Tập 20, Số 1 (2023): 22-32
Website: https://journal.hcmue.edu.vn
ISSN: 2734-9918

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE
Vol. 20, No. 1 (2023): 22-32
https://doi.org/10.54607/hcmue.js.20.1.3535(2023)

Bài báo nghiên cứu

SỰ GIA TĂNG VỀ ĐẦU TƯ VÀ VIỆN TRỢ PHÁT TRIỂN CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI CAMPUCHIA (2010-2020)

Trần Xuân Hiệp[1*], Trương Quang Hoàn[2]

[1]Trường Đại học Duy Tân, Việt Nam

[2]Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội, Việt Nam

[*]Tác giả liên hệ: Trần Xuân Hiệp – Email: tranxuanhiep@dtu.edu.vn

Ngày nhận bài: 02-8-2022; ngày nhận bài sửa: 02-10-2022; ngày duyệt đăng: 16-02-2023

TÓM TẮT

Quan hệ Campuchia – Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng trên nhiều khía cạnh trong thập niên thứ hai của thế kỉ XXI. Trong đó, sự phát triển quan hệ với Campuchia được Trung Quốc coi là hình mẫu thành công của quan hệ hợp tác đối tác chiến lược toàn diện, láng giềng hữu nghị. Có thể thấy, quan hệ Campuchia – Trung Quốc phù hợp với những kì vọng và mong muốn của hai bên về đối tác chiến lược toàn diện và tin cậy trong khuôn khổ hợp tác này. Bài viết phân tích sự gia tăng về đầu tư và viện trợ phát triển của Trung Quốc đối với Campuchia, từ đó xem xét bản chất của mối quan hệ này trong bối cảnh sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc thời gian qua. Phương pháp tiếp cận của bài viết này là thông tin được phân tích và tổng hợp bằng các dữ liệu và tài liệu liên quan, tuyên bố chính thức của chính phủ các nước và các nghiên cứu của những học giả về quan hệ Trung Quốc – Campuhia, từ đó đưa ra những nhận định khách quan, khoa học về quan hệ giữa hai quốc gia. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc đối với Campuchia thông qua kinh tế đã giúp Campuchia phát triển đất nước, nhưng cũng gây ra nhiều hệ quả khó lường, nhất là tình hình chính trị, an ninh và ổn định xã hội của Campuchia có thể chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực.

Từ khóa: viện trợ; Campuchia; Trung Quốc; đầu tư

1. Mở đầu

Thông qua Campuchia, Trung Quốc có nhiều cơ hội gia tăng ảnh hưởng kinh tế tại khu vực Đông Nam Á, từ đó mở rộng sang các khu vực khác. Campuchia cùng với Lào ở phía Bắc có thể giúp Trung Quốc làm bàn đạp tiếp cận eo biển Malacca từ tỉnh Vân Nam; đồng thời, với tư cách là một trong những thành viên của ASEAN, Campuchia có vai trò là cầu nối dài cho chiến lược gia tăng ảnh hưởng kinh tế đối với khu vực, thâm nhập sâu hơn vào thị trường của khối (Nguyen, 2020).

Cite this article as: Tran Xuan Hiep, & Truong Quang Hoan (2023). Investment and development aid of China for Cambodia (2010 – 2020): On the rise. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science, 20*(1), 22-32.

Ở chiều ngược lại, Campuchia xích lại gần hơn với Trung Quốc là nhu cầu khôi phục và phát triển kinh tế của nước này ngày càng cấp thiết, với quy mô nền kinh tế hạn chế và dễ bị tổn thương. Campuchia đã phải hứng chịu những tổn thất nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008-2009. Gần đây, đại dịch COVID-19 kể từ đầu năm 2020 đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế Campuchia – vốn phụ thuộc vào bên ngoài, với tỉ lệ tăng trưởng sản phẩm quốc nội (GDP) sụt giảm 1,9% (Kunmakara, 2020). Đáng chú ý, dù Mĩ và phương Tây đều muốn tranh thủ lôi kéo Campuchia nhưng Campuchia lựa chọn Trung Quốc bởi chính sách ngoại giao "nhân dân tệ" của Trung Quốc hầu như không đi kèm điều kiện, không đòi hỏi minh bạch và quản lí chặt chẽ như viện trợ của Mĩ và EU. Trong con mắt của nhà lãnh đạo Campuchia, Trung Quốc là đối tác đáng tin cậy, không chỉ hỗ trợ Campuchia về phát triển kinh tế mà quan trọng hơn là giúp quốc gia Đông Nam Á này củng cố quyền độc lập của mình.

Sự gia tăng các hoạt động đầu tư, hỗ trợ phát triển của Trung Quốc là cơ hội để Campuchia tiếp cận thị trường tiêu dùng khổng lồ của Trung Quốc; qua đó, thúc đẩy tăng trưởng sản xuất và xuất khẩu của nước này. Nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển và khách du lịch từ Trung Quốc ngày càng đóng vai trò lớn hơn đối với sự phát triển kinh tế của khu vực Đông Nam Á, nhất là tại Campuchia. Ở cấp độ rộng lớn hơn, với vai trò quan trọng của Trung Quốc trong chuỗi sản xuất, cung ứng hàng hóa và dịch vụ khu vực và thế giới, mối quan hệ hợp tác kinh tế phát triển với Trung Quốc còn giúp các doanh nghiệp nội địa Campuchia học hỏi kinh nghiệm quản lí, tiếp thu công nghệ tiên tiến thông qua chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp Trung Quốc (Truong, 2021). Kết quả là năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nội địa Campuchia có cơ hội được cải thiện, giúp Campuchia tham gia sâu rộng hơn vào mạng lưới sản xuất của khu vực và quốc tế, từ đó nâng cao sức cạnh tranh tổng thể cho nền kinh tế trong môi trường cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt như hiện nay.

2. Thực trạng đầu tư và viện trợ phát triển

Trung Quốc thể hiện và thực tế đã là đối tác kinh tế quan trọng nhất của Campuchia. Trung Quốc tích cực khai thác các thế mạnh về viện trợ, đầu tư, thương mại để gia tăng sự phụ thuộc của Campuchia vào Trung Quốc, trong đó có các khoản viện trợ không hoàn lại và tín dụng ưu đãi lên đến hàng tỉ USD. Từ năm 2012, Trung Quốc đã trở thành nhà đầu tư, chủ nợ và nhà tài trợ quân sự lớn nhất của Campuchia. Năm 2014, Trung Quốc vượt Mĩ trở thành nước viện trợ lớn nhất cho Campuchia với số tiền 223 triệu USD, trong khi của Mĩ là 76 triệu USD (Vietnam News Agency, 2018). Đến năm 2017, Campuchia đã nhận được khoảng 4,2 tỉ USD vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) từ Trung Quốc dưới dạng viện trợ không hoàn lại và các khoản vay ưu đãi; tập trung vào cơ sở hạ tầng cứng, nông nghiệp, y tế và giáo dục. Trung Quốc cũng là nguồn nợ công nước ngoài chính của Campuchia, chiếm đến 42% trong tổng số 9,6 tỉ USD nợ công nước ngoài của Campuchia vào cuối năm 2017. Trung Quốc cũng cam kết viện trợ không hoàn lại 600 triệu USD cho Campuchia từ năm 2019 đến năm 2021 (Phea, 2020).

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong thập niên qua, Trung Quốc đã trở thành đối tác đầu tư lớn nhất vào Campuchia. Hình 1 cho thấy, vào năm 2010, ASEAN là nhà đầu tư lớn nhất của Campuchia, chiếm đến 45% tổng FDI Campuchia thu hút được; đồng thời, hơn tới gần 30% thị phần của nhà đầu tư lớn thứ hai là Trung Quốc. Tốp 10 nhà đầu tư lớn nhất vào Campuchia năm 2010 còn bao gồm Đài Loan (Trung Quốc) (8%), EU (6%), Hàn Quốc (6%) và Hồng Kông (4%). Đến năm 2018, thị phần của ASEAN trong tổng FDI vào Campuchia giảm mạnh xuống 25%. Ngược lại, tỉ trọng đầu tư từ Trung Quốc tăng mạnh lên 26%, đưa Trung Quốc trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Campuchia. Nếu tính gộp đầu tư của Hồng Kông thì vốn đầu tư của Trung Quốc vào Campuchia lên tới 37%, cao hơn nhiều tỉ phần của ASEAN (25%) và các nhà đầu tư khác như Hàn Quốc (8%), Nhật Bản (7%) và EU (5%).

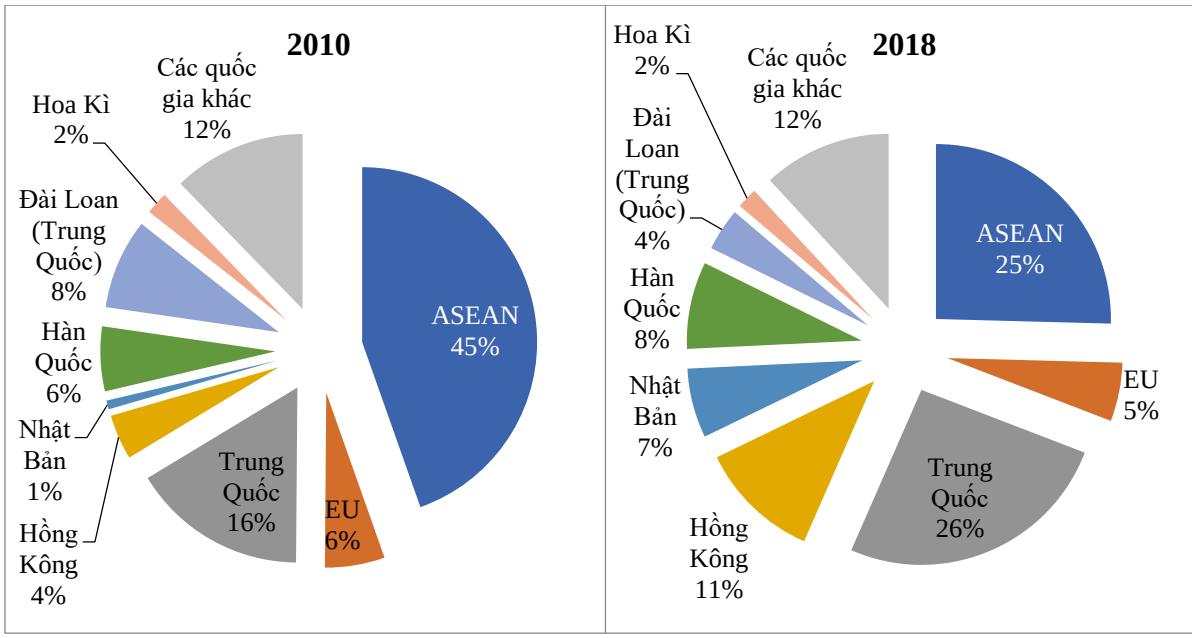

Hình 1. *FDI vào Campuchia phân theo đối tác đầu tư năm 2010 và năm 2018*

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên dữ liệu của ASEAN Database, https://data.aseanstats.org/fdi-by-hosts-and-sources

Theo số liệu thống kê do Hội đồng Phát triển Campuchia (CDC) công bố, trong năm 2019, Campuchia thu hút được 3,6 tỉ USD vốn FDI, thì Trung Quốc chiếm đến 43% tổng số vốn (Suy, 2020). Trong giai đoạn 1994-2019, Trung Quốc chiếm đến 21,81% tổng số vốn FDI được phê duyệt tại Campuchia, tập trung vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng, năng lượng, phát triển tài nguyên và du lịch (Phea, 2020). Đặc biệt, dữ liệu cập nhật gần đây cho thấy, trong quý I/2020, Trung Quốc chiếm đến gần 60% tổng vốn đầu tư của Campuchia, thậm chí nhiều hơn đến 25% số vốn đầu tư của khu vực nội địa Campuchia. Trong khi đó, các nhà đầu tư khác ở vị trí kế tiếp như Malaysia, Mĩ, Việt Nam, Nhật Bản chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong tổng đầu tư vào Campuchia (xem Bảng 1). Tỉ lệ này giảm xuống cho cả năm 2020, nhưng vẫn ở

mức rất cao, 51% (Kunmakara, 2021)[2]. Như vậy, Trung Quốc tiếp tục duy trì vị thế vượt trội so với các đối tác đầu tư khác tại Campuchia, trong bối cảnh kinh tế khu vực và quốc tế chịu tác động tiêu cực do đại dịch COVID-19.

Bảng 1. *Các quốc gia đầu tư lớn nhất vào Campuchia quý I năm 2020*

STT	Quý I năm 2020	
	Nước	*Tỉ lệ vốn đầu tư*
1	Trung Quốc	58,93%
2	Thái Lan	34,22%
3	Malaysia	2,91%
4	Mĩ	1,81%
5	Việt Nam	1,06%
6	Nhật Bản	0,69%
7	Singapore	0,30%
8	New Zealand	0,08%

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ CDC của Campuchia

Sức hấp dẫn từ dòng vốn đầu tư và viện trợ của Trung Quốc là yếu tố khiến Campuchia và hầu hết các quốc gia Đông Nam Á khác tham gia vào các sáng kiến hợp tác kinh tế của Trung Quốc bao gồm BRI, MLC và AIIB. Cụ thể, từ khi được công bố vào năm 2013, sáng kiến BRI đã trở thành dự án chính sách đối ngoại đặc trưng của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, thể hiện những tham vọng ngày càng gia tăng của Trung Quốc ở trong và ngoài nước. BRI hiện bao trùm hơn 70 quốc gia khắp châu Á, châu Âu, châu Phi, Mĩ Latinh và châu Đại Dương, thậm chí dự định mở rộng sang Bắc Cực, không gian mạng và cả vũ trụ trong tương lai (Feng and et al., 2019). Trong BRI, Đông Nam Á được đánh giá là địa bàn trọng điểm chiến lược bởi vị trí địa chính trị và địa kinh tế của khu vực này. Chính vì vậy, nguồn vốn đầu tư cam kết của Trung Quốc cho khu vực này rất lớn, lên tới hàng trăm tỉ USD; trong đó, Indonesia là thị trường mục tiêu lớn nhất, theo sau là Việt Nam và Campuchia (xem Hình 2). Tuy nhiên, nếu so về quy mô kinh tế thì rõ ràng cam kết đầu tư trong các dự án thuộc BRI vào Campuchia là rất lớn. Về lĩnh vực đầu tư, các dự án đầu tư lớn nhất vào ASEAN trong khuôn khổ BRI tập trung chủ yếu vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng, đặc biệt hệ thống giao thông vận tải đường sắt và lĩnh vực năng lượng, nhất là khai thác dầu khí và xây dựng nhà máy năng lượng điện năng.

Đối với hợp tác MLC, đây là sáng kiến được thành lập từ năm 2015 giữa sáu nước Việt Nam, Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan, Trung Quốc, có mục tiêu thúc đẩy hợp tác trên ba trụ cột là chính trị - an ninh, kinh tế và phát triển bền vững, văn hóa, xã hội và giao lưu nhân dân. MLC đặt trọng tâm vào sáu lĩnh vực ưu tiên là quản lí tài nguyên nước, kết nối, hợp tác năng lực sản xuất, hợp tác kinh tế qua biên giới, nông nghiệp và xóa đói giảm

[2] Các đối tác đầu tư vào Campuchia năm 2020 ở vị trí kế tiếp là Singapore (8,2%), Hàn Quốc (7,9%), Nhật Bản (5,8%), Vương quốc Anh (4,4%), Malaysia (4,2%) và Thái Lan (3,3%).

nghèo. Trung Quốc cam kết cung cấp khoản tài chính trị giá 22 tỉ USD để hỗ trợ thực hiện các dự án thuộc những lĩnh vực trên (Thongnoi, 2019). Trong khi đó, sáng kiến AIIB do Trung Quốc dẫn dắt được thành lập từ năm 2015 và chính thức hoạt động từ năm 2016, có mục tiêu cải thiện kết nối giữa các quốc gia châu Á, bao gồm toàn bộ ASEAN, thông qua tài trợ cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng lớn (Chen, 2018). Kể từ sau khi được thành lập, AIIB đã phát triển thành một tổ chức trên 100 thành viên, với 45 dự án đang hoạt động tại 18 quốc gia thành viên và là ngân hàng phát triển đa phương lớn thứ hai nếu tính theo số thành viên, chỉ xếp sau Ngân hàng Thế giới. Trung Quốc là cổ đông lớn nhất của AIIB và nắm giữ 26,6% số quyền biểu quyết – lớn hơn năm quốc gia có số phiếu lớn nhất tiếp theo cộng lại (Sims, 2019). Trong ASEAN, Campuchia là một trong số các quốc gia nhận được khoản cho vay cam kết lớn nhất từ AIIB, lên tới 103,9 tỉ USD, chỉ sau Indonesia và Việt Nam (Hoang, 2018).

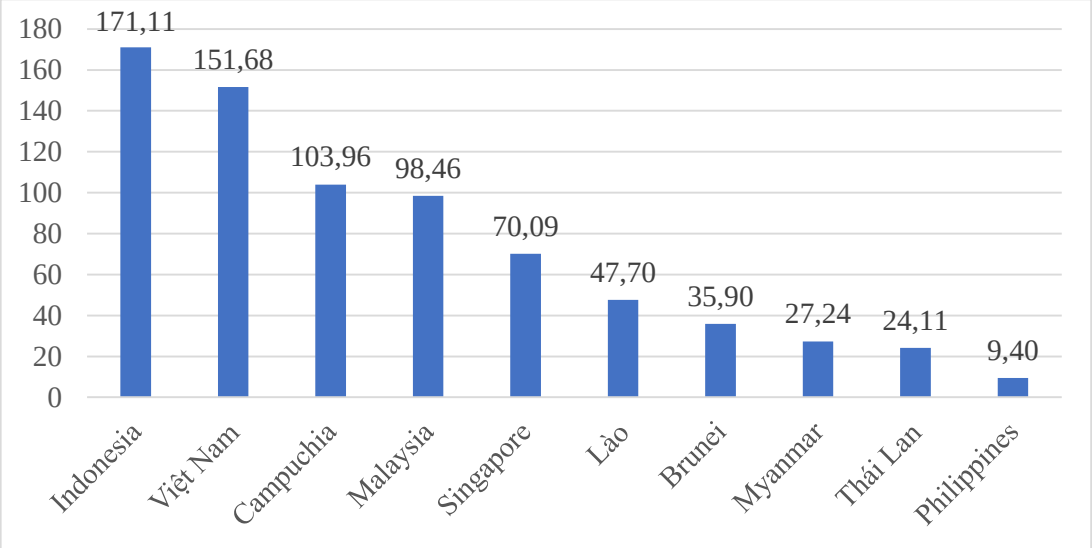

Hình 2. *Tổng vốn đầu tư cam kết trong khuôn khổ BRI của Trung Quốc vào các quốc gia ASEAN (Đơn vị: tỉ USD)*

Nguồn: (Yan, 2018)

Campuchia được đánh giá là một trong các quốc gia thành viên ASEAN tham gia đầy đủ và tích cực nhất vào BRI nói riêng và các dự án đầu tư của Trung Quốc nói chung, bởi Campuchia cho rằng, các cơ hội phát triển kinh tế tạo ra từ dòng đầu tư này được cho là rất lớn. Vào cuối năm 2017, hơn 2000km đường, bảy cây cầu lớn và một kho lưu hàng hóa mới tại cảng tự trị Phnôm Pênh đã được xây dựng với sự hỗ trợ từ Trung Quốc. Các dự án sân bay quốc tế mới ở Siem Reap, sân bay quốc tế Dara Sakor ở tỉnh Koh Kong và sân bay quốc tế ở tỉnh Kandal với tổng giá trị đầu tư lên đến 3 tỉ USD do Trung Quốc hỗ trợ đã được phê duyệt. Dự án Đường cao tốc Phnôm Pênh - Sihanoukville trị giá 2 tỉ USD đã được xây dựng bởi Công ti Xây dựng Truyền thông Trung Quốc thuộc sở hữu nhà nước của Trung Quốc. Trung Quốc còn đang đầu tư nhiều dự án khác trị giá lên đến hàng tỉ USD vào lĩnh vực cầu đường của Campuchia (xem Bảng 2). Lĩnh vực khác thu hút nhiều vốn đầu tư Trung Quốc

là năng lượng, đặc biệt nhà máy thủy điện và nhiệt điện than của Campuchia, trong đó có những dự án quy mô đầu tư (vốn đăng kí) rất lớn như Trạm thủy điện hạ nguồn Stung Russei Chrum (5,5 tỉ USD), Trạm thủy điện bậc thang sông Dâu tằm (1 tỉ USD) (xem Bảng 3).

Bảng 2. *Đầu tư của doanh nghiệp Trung Quốc trong các dự án xây dựng cầu đường ở Campuchia*

Doanh nghiệp Trung Quốc	Tên dự án	Tóm tắt dự án
Tập đoàn Cầu đường Trung Quốc	Quốc lộ 76, 57, 3763, 57B, 41 và 257D	Dài 548,04km; chi phí 2,52 tỉ USD
Tập đoàn thiết kế và xây dựng Thượng Hải Trung Quốc	Quốc lộ 7, 8, 62, 210, 62, 78, 8.1 và 8.2, 59, 61, 9, 7 và đường nối cầu Takhmau	Dài 1081,39km; chi phí 503,93 triệu USD
Tập đoàn xây dựng Cầu đường Trung Quốc	Đường liên tỉnh 76, 44, 55	Tổng chiều dài 493,54km; chi phí ước tính 3,04 tỉ USD
Công ti SCGC Trung Quốc	Đường liên tỉnh 6A, 5, 6, 58	Tổng chiều dài 493km; chi phí ước tính 498,73 triệu USD
Tập đoàn Xây dựng phương tiện liên lạc Trung Quốc	Đường cao tốc đầu tiên - Thủ đô Phnôm Pênh đến Sihanoukville	Tổng chiều dài 190km; chi phí ước tính 2 tỉ USD
Tập đoàn Cầu đường Trung Quốc	Cầu Shui Hua Hua	Dài 719m; chi phí ước tính 27,5 triệu USD
Công ti SCGC Trung Quốc	Cầu phía tây sông, cầu Heckdan, dự án cầu sông Treng Mekong, cầu Takhmau	Tổng chiều dài 5,69km; chi phí 169,99 triệu USD
Tập đoàn Cầu đường Trung Quốc	Cầu Getong	Dài 415m; chi phí 19,39 triệu USD

Nguồn: (Hu, Zhang, Hu & Cook, 2019)

Bảng 3. *Các dự án đầu tư lớn của doanh nghiệp Trung Quốc trong lĩnh vực truyền tải điện năng ở Campuchia*

Doanh nghiệp Trung Quốc	Tên dự án	Vốn đầu tư
Tập đoàn Công nghệ điện năng Trung Quốc IMP&EXP	Trạm thủy điện Kirirom-I	Từ tháng 01/2002 đến tháng 05/2002: tổng đầu tư 19,24 triệu USD, công suất lắp đặt 12 megawatt
Tập đoàn Sinohydro	Trạm thủy điện Kamchay	Từ tháng 03/2009 đến tháng 04/2013: tổng vốn đầu tư 66,53 triệu USD, công suất lắp đặt 194,1 megawatt
Công ti Truyền tải điện nhà nước Xin Yuan	Trạm thủy điện Kirirom-III	Từ tháng 11/2009 đến tháng 06/2013: tổng đầu tư 255 triệu USD, công suất lắp đặt 18 megawatt

Tập đoàn Data Trung Quốc	Dự án thủy điện Stung Atay	Từ tháng 04/2010 đến tháng tháng 12/2013: tổng đầu tư 255 triệu USD, công suất lắp đặt 120 megawatt
Tập đoàn Huadian Trung Quốc	Trạm thủy điện hạ nguồn Stung Russei Chrum	Từ tháng 04/2010 đến tháng 12/2013: tổng đầu tư 5,58 tỉ USD, công suất lắp đặt 338 megawatt
Tập đoàn Máy móc công nghiệp nặng quốc gia Trung Quốc	Trạm thủy điện Stung Tatay	Từ tháng 03/2010 đến tháng 03/2015: tổng đầu tư 540 triệu USD, công suất lắp đặt 246 megawatt
Công ti Đầu tư Nội Mông Erdos Hongjun	Nhà máy nhiệt điện Sihanoukville	Từ tháng 01/2011 đến tháng 07/2014: tổng đầu tư 620 triệu USD, công suất lắp đặt 250 megawatt
Tập đoàn Huaneng Trung Quốc	Trạm thủy điện bậc thang sông Dâu tằm	Từ tháng 11/2013 đến năm 2018: tổng đầu tư 1 tỉ USD, công suất lắp đặt 400 megawatt
Tập đoàn Datang Trung Quốc	Hệ thống truyền tải điện từ Phnôm Pênh đến Battambang	Từ tháng 11/2009 đến tháng 04/2012: tổng đầu tư 113 triệu USD

Nguồn: (Hu, Zhang, Hu & Cook, 2019) và cập nhật của tác giả.

Đặc biệt, Trung Quốc đầu tư rất lớn vào xây dựng các đặc khu kinh tế (SEZ) ở Campuchia, trong đó nhiều dự án chiếm giữ các vị trí chiến lược tại Campuchia và khu vực (xem Bảng 4). Nổi bật nhất là Sihanoukville SEZ, với tổng vốn đầu tư đạt hơn 3 tỉ USD vào năm 2018, thu hút hơn 100 công ti từ Trung Quốc và các nước khác, tạo ra gần 20.000 việc làm cho cộng đồng địa phương (Phea, 2020). Nguồn thu nhập chính của đặc khu này đến từ đất đai, cho thuê nhà xưởng và quản lí tài sản. Tại SEZ, các nhà đầu tư SEZ được phép thuê đất từ các nhà phát triển SEZ tối đa không quá 50 năm. Theo một báo cáo gần đây, các công dân Trung Quốc hiện sở hữu tới hơn 90% doanh nghiệp ở Sihanoukville, bao gồm các cơ sở như khách sạn, sòng bạc, nhà hàng và dịch vụ chăm sóc sức khỏe (Heng, 2019). Như đã đề cập, Trung Quốc còn xây dựng đường cao tốc bốn làn xe đến Phnôm Pênh, trong khi sân bay quốc tế Sihanoukville đang được mở rộng với khoảng 70% các chuyến bay quốc tế là đi - đến Trung Quốc. Sự thành công của Sihanoukville SEZ đã mở đường cho việc xây dựng SEZ thứ hai của Trung Quốc tại Kampong Speu, Campuchia vào tháng 10/2016, tập trung vào hoạt động chế biến thực phẩm xuất khẩu. Kampong Speu SEZ có diện tích 300 ha, cách Phnôm Pênh 30km và được đầu tư 2,1 tỉ USD. Đây là SEZ đầu tiên tại Campuchia tập trung vào các sản phẩm nông sản và có hệ thống đối tác tương đối mạnh mẽ. Vào thời điểm thông qua dự án (tháng 10/2016), đã có 10 công ti Trung Quốc đăng kí hoạt động và ít nhất là 25 siêu thị tại Trung Quốc đặt hàng mua sản phẩm từ SEZ này (Anh Mai, 2018). Ngoài ra, Trung Quốc cũng có những dự án đầu tư quy mô tương đối lớn trong các lĩnh vực khác của Campuchia như xử lí nước thải, viễn thông (xem Bảng 5).

Bảng 4. *SEZs tại Campuchia có vốn đầu tư của doanh nghiệp Trung Quốc*

Tên SEZ	Đia điểm	Ghi chú
Sihanoukville SEZ	Preah Sihanouk	Liên doanh Campuchia – Trung Quốc (tỉnh Giang Tô)
Sihanoukville SEZ 1	Preah Sihanouk	Liên doanh Campuchia – Trung Quốc (Khu tự trị Nội Mông)
Kratie SEZ	Kratie	Doanh nghiệp tư nhân (tỉnh Sơn Đông)
Shandong Sunshell Svay Rieng SEZ	Svay Rieng	Doanh nghiệp tư nhân (tỉnh Sơn Đông)
Cambodia Zhejiang Guoji SEZ	Preah Sihanouk	Doanh nghiệp tư nhân (tỉnh Chiết Giang)
Cambodia-Sino Metallic Material SEZ	Preah Sihanouk	Chưa có thông tin doanh nghiệp phát triển SEZ
Tian Rui Agricultural Trade SEZ	Kampong Speu	Doanh nghiệp tư nhân (tỉnh Sơn Đông)
Chhak Kampongsaom SEZ	Koh Kong	Đăng kí quốc tịch Campuchia, nhưng các tài liệu cho thấy người Trung Quốc sở hữu 75% vốn đầu tư
H.K.T. SEZ	Kampot	Liên doanh Campuchia – Trung Quốc, bao gồm các tập đoàn nhà nước Trung Quốc
Zhong Jian Jin Bian Jing Ji Te Qu SEZ	Kampong Chhnang	Liên doanh doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân của Trung Quốc (tỉnh Liêu Ninh)
Cam MJ Agricultural Park SEZ	Preah Sihanouk	Phát triển bởi Prince Group, doanh nghiệp bất động sản lớn của Trung Quốc tại Campuchia
Kiri Sakor Koh Kong SEZ	Koh Kong	Campuchia sở hữu, doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc được thuê để phát triển kế hoạch tổng thể
Kampot SEZ	Kampot	Campuchia sở hữu, các doanh nghiệp Trung Quốc phát triển nhà máy than đá và cảng biển nước sâu
Cambodia Qilu SEZ	Svay Rieng	Chưa có thông tin doanh nghiệp phát triển SEZ
Cambodian-Zhejiang International SEZ	Preah Sihanouk	Doanh nghiệp tư nhân (tỉnh Chiết Giang)

Nguồn: (IDI, 2020)

Bảng 5. *Một số dự án đầu tư lớn của doanh nghiệp Trung Quốc trong các lĩnh vực khác ở Campuchia*

Doanh nghiệp Trung Quốc	Tên dự án	Tóm tắt dự án
Tập đoàn Hodo Trung Quốc và Tập đoàn Đầu tư và xây dựng quốc tế Campuchia	Nhà máy xử lí nước thải khu SEZ	Vào tháng 02/2017, hệ thống xử lí nước thải hiện đại đầu tiên ở Campuchia được hoàn thành. Dự án xử lí hiệu quả nước thải sản xuất và thúc đẩy phát triển kinh tế, môi trường tại Sihanoukville SEZ
Tập đoàn Mạng lưới hàng hải Huawei Trung Quốc	Cáp quang ngầm	Vào tháng 03/2017, hệ thống cáp quang ngầm đầu tiên ở Campuchia chính thức hoạt động, sử dụng công nghệ truyền tải cáp quang hiện đại tốc độ 100Gbps để cải thiện hiệu quả hệ thống thông tin liên lạc của Campuchia
Tập đoàn Xây dựng điện năng Trung Quốc	Dự án sông Slen	Dự án đi vào hoạt động tháng 03/2017, với tổng vốn đầu tư 67 triệu USD, bao gồm khoản vay 52 triệu USD từ Trung Quốc và 15 triệu USD vốn đối ứng của Campuchia. Dự án góp phần cải thiện hiệu quả sử dụng các nguồn nước tại ba tỉnh và cải thiện sản lượng cây trồng ở Campuchia
Tập đoàn Công nghệ Huawei và nhà Cung cấp di động Smart Axiata Campuchia	Mạng 4.5G	Vào tháng 8/2017, tập đoàn công nghệ Huawei thông báo triển khai mạng lưới 4.5G đầu tiên ở Campuchia để cung cấp các dịch vụ trực tuyến hiệu quả và nhanh chóng hơn
Tập đoàn Đầu tư nhà ở Yunnan	Sân bay quốc tế Siem Reap mới	Vào tháng 10/2016, Hiệp định xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT) của dự án Sân bay quốc tế Siem Reap mới được kí kết. Khởi công xây dựng vào tháng 03/2020, dự án được kì vọng hoàn thành vào năm 2023 với tổng đầu tư là 880 triệu USD

Nguồn: Hu, Zhang, Hu & Cook, 2019 và cập nhật của tác giả.

3. Kết luận

Tại Campuchia và các quốc gia Đông Nam Á đã xuất hiện những lo ngại về sự ảnh hưởng của kinh tế Trung Quốc, đặc biệt thông qua các khoản đầu tư, hỗ trợ có thể đặt họ vào khối nợ khổng lồ với Trung Quốc. Những ảnh hưởng tiêu cực từ sự phụ thuộc vào kinh tế Trung Quốc đến phát triển xã hội và bảo vệ môi trường của Campuchia. Nguồn vốn đầu tư từ Trung Quốc đã và đang đặt ra vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển xã hội bao trùm của Campuchia. Tuy Campuchia đang được hưởng lợi từ những dự án đầu tư, hoạt động thương mại, viện trợ không hoàn lại của Trung Quốc, nhưng việc phân bổ bất cân bằng những nguồn lợi này trong xã hội vẫn là một vấn đề mà đảng cầm quyền hiện nay của Campuchia phải đối mặt. Ngày càng nhiều các đảng phái chính trị đối lập của Campuchia lên tiếng phản đối trong vấn đề phân bổ nguồn lực này. Đặc biệt, khi nguy cơ "bẫy nợ" từ các dự án của Trung Quốc ngày càng rõ rệt, đây được coi là những con bài để các đảng phái đối lập thách thức năng lực

lãnh đạo của đảng cầm quyền hiện nay tại Campuchia. Mặt khác, dưới sự ủng hộ về mặt chính trị và tài chính của Trung Quốc, đảng cầm quyền có điều kiện để củng cố thêm quyền lực, lôi kéo sự ủng hộ, gây áp lực cho các đảng phái đối lập khác tại Campuchia. Hệ quả là, tình hình chính trị, an ninh và ổn định xã hội của Campuchia có thể chịu ảnh hưởng không tích cực.

❖ ***Tuyên bố về quyền lợi:*** *Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Anh Mai (2018). Trung Quoc rot hang chuc ti USD xay 77 khu kinh te tren toan the gioi [China poured tens of billions of dollars to build 77 economic zones around the world]. *Investor Newspaper*. Retrieved from https://nhadautu.vn/trung-quoc-rot-hang-chuc-ty-usd-xay-77-khu-kinh-te-tren-toan-the-gioi-d10426.html

ASEAN Database. (2018). Retrieved from https://data.aseanstats.org/fdi-by-hosts-and-sources

Chen, S. (2018). Regional responses to China's Maritime Silk Road Initiative in Southeast Asia. *Journal of Contemporary China*, *27*(111), 344-361.

Feng, Y., Gabuev, A., Haenle, P., Bin, M., & Trenin, D. (2019). *The Belt and Road Initiative: Views from Washington, Moscow, and Beijing*. Retrieved from https://carnegietsinghua.org/2019/04/08/belt-and-road-initiative-views-from-washington-moscow-and-beijing-pub-78774

Heng, K. (2019). Chinese investment strains Cambodian society. *Nikkei Asian Review*. Retrieved from https://asia.nikkei.com/Opinion/Chinese-investment-strains-Cambodian-society

Hoang, T. H. (2018). ASEAN's Ambivalence Towards a "Common Destiny" with China" in ASEAN Focus. *Assessing ASEAN-China Relations*, *6*, p.10-11. Retrieved from https://www.iseas.edu.sg/wp-content/uploads/pdfs/ASEANFocus_December2018_Final.pdf

Hu, Zhang, Hu, & Cook (2019). "Chinese Enterprises' Investment in Infrastructure Construction in Cambodia". *Asian Perspective, 43*(1), 177-207.

IDI (2020). "Reassessing China's Investment Footprint in Cambodia". Briefing Paper August 2020. Inclusive development International. Retrieved from https://www.inclusivedevelopment.net/wp-content/uploads/2020/08/2020_IDI_Briefing-on-Chinas-Footprint-in-Cambodia-Update.pdf

Kunmakara, M. (2020). *NBC: 4% economic growth in 2021*. Retrieved from https://www.phnompenhpost.com/business/nbc-4-economic-growth-2021

Kunmakara, M. (2021). FDI inflows drop 1% to $3.5B", 2 June, 2021. *The Phnom Penh Post*. Retrieved from https://www.phnompenhpost.com/business/fdi-inflows-drop-1-35b

Nguyen, T. H. (2020). *Chinh sach ngoai giao lang gieng cua Trung Quoc: Truong hop quan he Campuchia - Trung Quoc thoi Tap Can Binh* [*China's periphery diplomacy: The case of Cambodia-China relations under Xi Jinping*]. Presenting at the seminar "China's periphery diplomacy during the 19th National Congress of the Communist Party of China", on November 26, 2020. Vietnam Academy of Social Sciences: Institute of Chinese Studies.

Phea, K. (2020). *Cambodia-China Relations in the New Decade*. Retrieved from http://iric.gov.kh/cambodia-china-relations-in-the-new-decade-2/

Sims, K. (2019). Cooperation and contestation between the ADB and AIIB. *East Asia Forum*. Retrieved from https://www.eastasiaforum.org/2019/10/24/cooperation-and-contestation-between-the-adb-and-aiib/

Suy, H. (2020). *No simple solution to China's dominance in Cambodia*. Retrieved from https://www.eastasiaforum.org/2020/12/26/no-simple-solution-to-chinasdominance-in-cambodia/

Thongnoi, J. (2019). Too Little, Too Late for US 'Recommitment' to Mekong Countries? China's Already There. *South China Morning Post*, June 16, 2019. Retrieved from https://www.scmp.com/week-asia/politics/article/3014612/toolittle-too-late-us-recommitment-mekong-countries-chinas

Truong, H. Q. (2021). Quan diem va thich ung cua Dong Nam A truoc su gia tang anh huong kinh te cua Trung Quoc tai khu vuc [Southeast Asia's perspective and adaptation to China's growing economic influence in the region]. *Chinese Studies Review*, No.3 (235), 30-47.

Vietnam News Agency. (2018). *Cambodia's bumpy road in 2018 (final part).* Special reference news 031-TTX.

Yan (2018). "The Belt and Road Initiative in Southeast Asia", in Cox, M., et al. *China's Belt and Road Initiative (BRI) and Southeast Asia*. CIMB ASEAN Research Institute, (47), 4-9.

INVESTMENT AND DEVELOPMENT AID OF CHINA FOR CAMBODIA (2010 - 2020): ON THE RISE

Tran Xuan Hiep[1], Truong Quang Hoan[2]

[1]Duy Tan University, Vietnam

[2] Institute for Southeast Asian Studies, Vietnam Academy of Social Sciences, Vietnam

Corresponding author: Tran Xuan Hiep – Email: tranxuanhiep@dtu.edu.vn

Received: August 02, 2022; Revised: October 02, 2022; Accepted: February 16, 2023

ABSTRACT

Cambodia-China relations have developed rapidly in many aspects in the second decade of the twenty-first century. In particular, the development of relations with Cambodia is considered by China as a successful model of the comprehensive strategic partnership of cooperation, friendly neighborliness. It can be seen that the Cambodia-China relationship is in line with the expectations and desires of the two sides for a comprehensive and reliable strategic partnership within this cooperation framework. The article analyzes the increase in investment and development aid from China to Cambodia, thereby examining the nature of this relationship in the context of China's substantial rise in recent times. The article reviews related documents, including official statements of related governments and studies on China-Cambodia relations. The article shows that China's increasing influence over Cambodia through the economy has helped Cambodia develop the country, but also caused many unpredictable consequences, significantly Cambodia's political, security, and social stability.

Keywords: aid; Cambodia; China; investment